TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 27/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Hùng;

2. Ông Hứa Hoàng Thảo;

3. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng và bà Đặng Bảo Hằng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Cảng - Kiểm sát viên;

2. Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 01/01/1961; tại Vương quốc Camphuchia; Nơi thường trú: Ấp Vĩnh Hội, xã V, huyện AP, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; Anh, chị, em ruột: Có 12 người, bị cáo là người thứ 6; Có vợ: Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1962; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, không được đi học, sống phụ giúp gia đình bằng nghề làm thuê.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa:*

- Luật sư Huỳnh Văn B, là Luật sư Văn phòng Luật sư Huỳnh Văn Bé (VPLS Minh Bảo) thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn M. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 3 I 9K, Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/12/2021, Đồn Biên phòng PH thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid 19 tại khu vực chốt 8 và 9 thuộc ấp Phú Nhơn, xã PH, huyện AP, phát hiện Nguyễn Văn M cùng đối tượng lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam có mang theo 03 bao lưới màu đen nên tiến hành truy đuổi bắt được M thu giữ 03 bao lưới màu đen; còn đối tượng lạ đi cùng M bỏ chạy sang Campuchia. Qua kiểm tra 03 bao lưới màu đen (gồm 02 bao lưới màu đen được gói trong tấm cao su màu xanh – cam, 01 bao lưới màu đen nằm phía bên ngoài), phát hiện trong mỗi bao lưới có đựng 02 bọc nylon màu đen, bên trong đều có chứa thân, cành, hoa, lá, quả của cây thảo mộc (nghi là cần sa) và M khai nhận là ma túy, loại cần sa vận chuyển dùm cho người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Itel và các vật dụng có liên quan khác để xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định số 313/KLGT-PC09(MT) ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M1, M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại: Cần sa, có tổng khối lượng: 30,74kg.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSAG-P1 ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo khai nhận chiều ngày 14/12/2021, Hồng (không rõ họ, địa chỉ) sinh sống ở Campuchia điện thoại thuê M vận chuyển cần sa về Việt Nam và hứa trả công 1.00.000 đồng thì M đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M mượn xuồng của Cảnh bơi đến địa điểm hẹn cách cột mốc biên giới số 258/1 khoảng 60m thuộc ấp Phú Nhơn, xã PH, huyện AP. Tại đây, M gặp Hồng cùng một thanh niên lạ đi trên vỏ lãi đem theo 03 bao lưới đựng cần sa, sau đó Hồng đưa cho M vác 01 bao cần sa, còn Hồng để 02 bao cần sa vào tấm cao su màu xanh – cam để kéo, rồi cả hai đi về Việt Nam. Khi đến khu vực

Rạch Hành Tượng thì bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt quả tang M cùng tang vật, còn Hồng chạy thoát về Campuchia. Trước đó, vào đầu tháng 12/2021, Hồng còn thuê M vận chuyển 02 bao cần sa từ cầu Rạch Ruộc đến khu vực ấp An Thạnh, thị trấn AP, huyện AP để giao cho người đàn ông có số thuê bao 0983188171 và được trả công 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Trên cơ sở đánh giá tình tiết chứng cứ của vụ án, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, đã đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 3 điều 250 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo M với hình phạt tù từ 15 năm đến 17 năm.

Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với tang vật của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là số ma túy bị thu giữ và các vật chứng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội mà không có giá trị sử dụng.

- Đối với điện thoại di động hiệu Intel đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M, được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và sung công quỹ nhà nước.

* Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn M, ông Huỳnh Văn Bé thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên việc vận chuyển trái phép chất ma túy theo nội dung Cáo trạng gồm có 02 người, bản thân bị cáo chỉ vận chuyển 01 bao và bị bắt quả tang, người bỏ trốn vận chuyển 02 bao, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho bị cáo, cần cụ thể hóa số lượng ma túy vận chuyển. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo điểm i, khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà: Do cần có tiền tiêu xài, nên bị cáo M đã nhận vận chuyển cần sa cho một người tên Hồng (không rõ họ, tên) từ biên giới Campuchia về Việt Nam để hưởng lợi với số tiền công là 1.000.000 đồng, nhưng bị phát hiện và bắt quả tang. Qua kết quả giám định số lượng cần sa thu giữ được là 30,74kg.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn M đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động để tạo ra của cải vật chất, nuôi sống bản thân và gia đình. Tuy nhiên với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho những nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã bất chấp tất cả, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào lãnh thổ Việt Nam để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp pháp hậu quả xảy ra cho xã hội.

Bản thân bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là rất nguy hiểm, bởi lẽ ma túy là chất độc hại, việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, thậm chí là tử vong nếu quá liều lượng, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi của dân tộc, ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm, cướp, giết người là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, phá tán tài sản, gây kiệt quệ về kinh tế và những hệ lụy khác, tác hại của ma túy là cực kỳ lớn cho xã hội. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an nơi biên giới vốn đang phức tạp. Bị cáo đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy vận chuyển là 30,74kg ma túy loại cần sa với khung hình phạt cao nhất là 20 năm được quy định tại điểm c khoản 3 điều 250 Bộ luật hình sự.

* Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải,

nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, có cuộc sống khó khăn, ít học, ít hiểu biết nên trình độ nhận thức về mặt pháp luật vẫn còn hạn chế, khi lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ vận chuyển một bao cần sa, nên cần phân hóa xử lý. Thấy rằng, khi bị cáo nhận lời vận chuyển cần sa, thì các bên không thống nhất với nhau về mặt số lượng, khi đến biên giới Campuchia, bị cáo cùng với một người thanh niên vận chuyển số cần sa về Việt Nam, khi bị phát hiện người thanh niên này đã bỏ trốn, để lại hiện trường là 03 bao cần sa, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số lượng cần sa này, không thể phân hóa để tính số lượng riêng lẽ cho từng người được. Vì vậy ý kiến Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1, khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi xuất nhập cảnh trái phép của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cần công khai giáo dục tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ được nhiều vật chứng nên cần phân hóa xử lý như sau:

- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Intel, số IMEI1: 354376102490824, số IMEI2: 354376102490832, đã qua sử dụng.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu bạc, loại dung lượng 16GB, tiếp tục lưu trữ hồ sơ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội:“Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 15/12/2021.

2. Căn cứ Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

- 03 (ba) thùng giấy (ký hiệu: số 01, 02, 03) được niêm phong (ghi vụ số: 313/KLGT-PC09(MT) ngày 20/12/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Đồn Biên phòng PH – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trần Lê Thuấn. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định chất ma túy là cần khối sa, lượng 30,71kg. Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 20/12/2021.

- 03 (ba) bao tải màu xanh viền vàng, 03 (ba) bao tải màu xanh viền đỏ, 03 bao lưới cước màu đen, 09 (chín) túi nylon trong suốt, 06 (sáu) túi nylon màu đen, 01 (một) tấm cao su màu xanh cam, tất cả đã qua sử dụng.

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

01 (một) phong bì được niêm phong "ghi vụ: 36/KL-KTHS(KTSĐT-GT), ngày 03/3/2022 (Điện thoại gửi giám định)" có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Thịnh, Trần Minh Quyết. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định, 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Itel, số IMEI1: 354376102490824, số IMEI 2: 354376102490832, đã qua sử dụng. Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/3/2022.

+ Lưu trữ hồ sơ vụ án:

01 (một) phòng bì được niêm phong "ghi vụ: 37/KL-KTHS(KTSĐT-GT), ngày 06/3/2022 (USB gửi giám định)" có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Thịnh, Trần Minh Quyết. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định, 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu bạc, loại dung lượng 16GB. Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/3/2022.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Tài

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Văn phòng CSĐT;
- Phòng CSĐT;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Phòng KTNVTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu Tòa, HS.